

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày 30/ 6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.*

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Lưu Đình Lý**

2, Bà **Đỗ Thị Kim Chinh**

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Q.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Hương** - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC T** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1981. Tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu Tràng Bạch, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức L, sinh năm 1953; Con bà Đinh Thị H, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Có 03 con: Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án: Ngày 13/10/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 26/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/6/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 30/7/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo Điều 180 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/4/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRƯƠNG CÔNG H** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 16 tháng 6 năm

1980. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trương Công L, sinh năm 1948; Con bà Bùi Thị Th, sinh năm 1954; Vợ là Bùi Thị Y, sinh năm 1991. Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 11/11/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma Ty*” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/4/2019, tạm giữ đến ngày 16/4/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

** Người làm chứng:*

1. Anh **Bùi Sỹ Đ**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tập thể Công an, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

2. Anh **Đào Văn Th**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu B, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

3. Anh **Đỗ Cao Tr**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

4. Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thị xã Q, tỉnh Q.

5. Anh **Vũ Văn D**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

6. Anh **Vũ Quang Th**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

7. Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

8. Ông **Ngô Văn K**, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

9. Anh **Vũ Văn Nhớ**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

10. Ông **Vũ Văn H**, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ quy định của Nhà nước về việc thực hiện nhiệm vụ cấp bách phòng, chống dịch Covid - 19, ngày 31/03/2020, Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Q ban hành Quyết định số 71/QĐ-UBND về việc thành lập tổ công tác phòng chống dịch Covid - 19 tại nút giao xã T thuộc thôn N, xã T, thị xã Q. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 12/4/2020, khi Tổ công tác phòng chống dịch Covid - 19 gồm 09 thành viên do anh Bùi Sỹ Đ - Phó trưởng Công an xã T - Tổ phó phụ trách tổ công tác đang làm nhiệm vụ thì thấy xe ô tô biển kiểm soát 14A - 330.34, màu sơn đỏ đi hướng đường cao tốc H - H đến xã T. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện Trương Công H (người điều khiển

xe) và Nguyễn Đức T (người ngồi ghế phụ) đều không đeo khẩu trang. Anh Đ yêu cầu H, T đeo khẩu trang thì H lấy khẩu trang của mình đeo còn T chống đối không đeo. T, H không xuất trình được giấy phép đi vào thị xã Q nên Tổ công tác yêu cầu T, H quay đầu xe, đồng thời giải thích về phòng chống dịch Covid - 19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của địa phương về cách ly, phòng chống dịch Covid - 19 như đeo khẩu trang, thực hiện cách ly toàn xã hội từ 01/4 đến hết ngày 15/4/2020, không đi ra ngoài sau 21 giờ 30 phút, dừng các phương tiện cơ giới chở người ra vào thị xã... Tuy nhiên, T vẫn không chấp hành, tiếp tục có lời nói coi thường, văng tục trước mặt các thành viên Tổ công tác. T đe dọa “*lấy đồ đập chết hết bọn này*” rồi đi ra phía sau cốp xe thì H can ngăn. T thách thức nói “*Chúng mày có dám đứng ra hết không, tao đâm chết*”, đồng thời lên ghế lái của xe ô tô (đang nổ máy), lúc này, các đồng chí đứng dưới lòng đường phía trước xe ô tô của T, anh Đ nói với các thành viên Tổ công tác “*anh em đứng hết ra ngoài để mình tôi đứng*” thì T nói “*Mày có dám đứng đấy không?*”. H chạy ra can ngăn kéo T xuống xe và xin Tổ công tác được qua chốt. Không được Tổ công tác chấp nhận cho qua chốt thì T tiếp tục có lời lẽ văng tục, thách thức Tổ công tác, sau đó H cùng T lên xe, H điều khiển xe ô tô lùi về phía sau khoảng gần 30 mét, hết giải phân cách thì đánh lái sang làn đường bên trái rồi điều khiển xe thẳng theo hướng vào thị xã Q, ngay lúc đó các thành viên Tổ công tác chạy ra chặn xe của H lại. H thấy vậy nên cho xe lùi lại khoảng 5 mét rồi dừng lại. Khoảng 02 giờ 40 phút, Lực lượng Công an thị xã Q đến yêu cầu H, T về trụ sở Công an thị xã để làm việc. Tại đây, T, H không hợp tác làm việc và tự ý bỏ đi. Đến ngày 14/4/2020 thì T, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra giữ và bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra T và H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14A - 33034, nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng là phương tiện T, H sử dụng trong quá trình phạm tội. Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Mạc Thị U, cho T mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị U theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSQY, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trương Công H từ 06 đến 09 tháng tù về tội: “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án được trừ đi những ngày đã tạm giam từ ngày 14/04/2020 đến ngày 16/04/2020.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến 02 giờ 40 phút, ngày 12/4/2020, tại thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Q. Tổ công tác phòng chống dịch Covid - 19 tại núi giao xã T đang làm nhiệm vụ thì Nguyễn Đức T có hành vi chống đối, chửi bới, đe dọa, thách thức, cản trở Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh. Trương Công H không chấp hành theo yêu cầu của Tổ công tác, cố ý điều khiển xe ô tô chở T vượt chốt kiểm dịch thì bị Tổ công tác chặn lại, đưa về trụ sở Công an thị xã Q làm việc thì T và H tự ý bỏ về. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Lời khai những người làm chứng có mặt tại hiện trường cơ bản phù hợp với nhau thể hiện như sau:

Người làm chứng anh Bùi Sỹ Đ vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2020 anh đang ngồi trong lều trực của trạm chốt chống dịch Covid - 19 xã T thì có anh Th chạy vào gọi anh ra giải quyết việc có người đến chốt, anh đi ra ngoài thì thấy có xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 14A - 330.34 đang dừng đỗ tại vị trí vạch stop, khi đó anh Trương Công H,

sinh năm 1980, trú tại khu 7, phường B, thành phố H là người cầm lái. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981, trú tại phường H, thị xã Đ ngồi ghế phụ (sau này anh mới biết tên tuổi, địa chỉ của anh T và anh H). Khi đó anh thấy cả hai người là anh T và anh H đều không đeo khẩu trang để phòng chống dịch. Anh có nhắc nhở anh T và anh H đeo khẩu trang vào thì anh H tự lấy khẩu trang để đeo, còn anh T không đeo, không chấp hành. Anh T còn nói *“đeo vào khó thở chết”*. *“không đeo”* và anh T dơ tay ra thách thức anh *“bắt đi, bắt đi, tao vừa đi tù về, bắt đi”*. Rồi anh H đến can ngăn kéo anh T vào bàn khai báo y tế và đo thân nhiệt. Sau khi anh T và anh H khai báo xong anh có yêu cầu anh T và anh H xuất trình giấy tờ tùy thân nhưng anh T và anh H không xuất trình. Anh H khai về nhà vợ tại Xóm S, xã T. Anh T khai người ở Đông Triều. Do đó, anh thấy anh T và anh H không phải người thuộc địa bàn Q, không có giấy tờ tùy thân, không có hộ khẩu thường trú tại Q, không chấp hành đeo khẩu trang nên anh đã giải thích cho anh T và anh H nghe về các Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ và của Ủy ban nhân dân thị xã Q về vùng cách ly và yêu cầu anh T không được vào địa bàn thị xã Q, anh mời anh T quay đầu xe lại nhưng anh T khi đó không chấp hành yêu cầu của anh, rồi anh T có dùng lời nói chửi bậy *“đm mày”* và *“tao đút b quay đầu xe đấy, tao đéo quay đầu xe đấy”*. Khi đó anh cương quyết không cho anh T và anh H qua chót và yêu cầu cả hai người quay lại. Anh H thì đến xin anh tạo điều kiện cho qua. Anh cũng đã có ý cho anh H qua nhưng xe ô tô và anh T phải quay lại, vì thái độ anh T không chấp hành. Sau đó anh T đi ra đầu xe ô tô và chỉ tay về phía tổ công tác đang đứng và nói *“đứng đấy, đứng đấy”*. Ý của anh T là đe dọa Tổ công tác nếu không cho qua T đâm xe qua, rồi anh T lên xe vào ghế lái ngồi, lúc này xe ô tô của anh T vẫn đang nổ máy và bật đèn sáng. Anh T ngồi ghế lái rồi thò đầu ra ngoài nói với anh và mọi người (khi đó anh đứng chặn trước đầu xe) anh T nói *“Có dám đứng yên tại chỗ không?”*. Anh đáp lời anh T *“em cam kết với anh là em đứng tại chỗ, em không tránh né đâu, em mời anh quay lại thôi”*. Sau đó anh H ra xe mở cửa xe và can anh T, kéo anh T xuống xe. Anh T đi ra ngoài rồi tiếp tục chửi bậy mấy câu. Sau đó anh H lại tiếp tục đến xin anh cho qua chót, anh có đồng ý cho anh H qua nhưng xe ô tô và anh T phải quay đầu, nhưng khi đó anh H không đi một mình mà quay ra chỗ anh T nói chuyện với anh T. Rồi anh T nói với anh H *“để tao lấy đồ trong cốp”* rồi cả hai đi ra phía sau xe, anh H ôm can anh T và nói chuyện với anh T. Hai người nhí nhằng với nhau một lúc thì anh H lên ghế lái ngồi, còn anh T ngồi ghế phụ. Anh H điều khiển xe lùi từ từ lại phía sau khoảng 30 mét (qua cột tiêu cuối cùng đặt làm giải phân cách đường) rồi anh H đánh lái di chuyển lao sang phần đường bên trái (hướng đi vào thị xã Q) định vượt qua chót. Khi đó có anh Nhớ đang đứng giữ hai phần đường thấy vậy thì anh Nhớ lao ra cầm gậy chỉ và chặn xe, anh Thanh vút ghế nhựa ra đầu xe để chặn xe nhưng không xảy ra va chạm. Rồi anh H phanh xe lại và lùi xe lại phía sau khoảng 6 đến 7 mét. Sau đó anh ra mời anh H xuống xe và yêu cầu anh H và anh T không được đi nữa, lúc này anh T ngồi trong xe không nói gì. Còn anh H xuống xe và có giấy trình rồi xin anh cho phép quay đầu xe để đi về Hạ Long, khi đó anh không đồng ý và mọi người trong Tổ công tác đã lấy vật cản ra chặn xe (cọc tiêu nhựa, đèn báo hiệu). Khi đó anh Nhớ có nói với anh H *“đi như vậy đâm chết người thì sao?”* thì anh H đáp *“đâm chết thì anh đền”*. Sau đó anh gọi điện thoại báo cáo lên Công an thị xã Q xin ý kiến, khoảng 30 phút sau các đồng chí cán bộ đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Q xuống mời anh T và anh H về Công an thị xã Q để làm việc (bút lục 218 - 221).

Người làm chứng anh Đào Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 1 giờ 15 phút ngày 12/4/2020 có anh cùng anh Bùi Sỹ Đ, phó trưởng Công an xã T làm tổ trưởng tổ chốt kiểm dịch Covid 19, anh Ngô Văn K, Đỗ Cao Tr, Nguyễn Văn M, Võ Văn Nh, Hoàng Văn T, Vũ Văn D, Vũ Quảng Th cùng làm nhiệm vụ kiểm soát, kiểm tra khai báo y tế thì có một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 14A - 330.34 bên trong xe có hai thanh niên khoảng ngoài 30 tuổi (sau này làm việc với Cơ quan Công an anh được biết người lái xe tên là Trương Công H, trú tại tổ 10, khu 7, phường B, thành phố H và người ngồi ghế phụ tên là Nguyễn Đức T, trú tại Tr, H, thị xã Đ, tỉnh Q) di chuyển từ hướng cao tốc H - H đến điểm chốt, khi xe đến điểm chốt thì anh Đỗ Cao Tr là Công an viên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra giấy tờ tùy thân và khai báo y tế. Khi người lái xe là anh Trương Công H đã dừng xe nhưng anh H và anh T đều không đeo khẩu trang, Tổ công tác đã yêu cầu anh H và anh T đeo khẩu trang và xuống xe khai báo y tế đồng thời kiểm tra giấy tờ tùy thân thì anh H có lấy khẩu trang vải để đeo, anh H xuống xe đi ra bàn khai báo y tế còn anh T cũng xuống xe nhưng không đeo khẩu trang. Anh T được Tổ công tác yêu cầu đeo khẩu trang đồng thời phát cho khẩu trang nhưng anh T không chịu đeo và có lời nói thách thức và chửi bậy rồi T được H ra kéo vào bàn y tế khai báo. Sau khi khai báo ý tế xong, anh Đ tổ trưởng có yêu cầu T và H xuất trình giấy tờ tùy thân nhưng anh T và anh H không xuất trình được giấy tờ. Sau đó anh Đ giải thích cho anh T và anh H các quy định của Thủ tướng Chính phủ và của thị xã Q về việc cấm những người không có hộ khẩu thường trú tại địa bàn thị xã Q. Anh Đ yêu cầu T và H quay xe lại không được đi vào thị xã Q. Sau đó anh T có lời thách thức “*Tao đéo quay xe, tao không quay xe đấy*” còn anh H thì đến xin anh và anh Đ tạo điều kiện cho qua chốt. Sau khi không xin được qua chốt thì anh T ra xe ô tô và trèo lên ghế lái ngồi và có lời nói đe dọa thách thức sẽ đâm vào Tổ công tác nếu không tránh đường. Khi đó Tổ công tác ra đứng tại đầu xe chặn đường thì anh H ra can ngăn anh T xuống xe rồi anh T tiếp tục chửi bậy và không chấp hành quay xe lại. Sau đó anh T và anh H nói chuyện trao đổi với nhau một lúc thì cả hai cùng lên xe ngồi. Anh H cầm lái và lùi xe lại khoảng 40 mét rồi đánh lái sang làn đường bên trái rồi nhấn ga lao thẳng về phía trước (hướng về Q) khi đó anh Nh đứng ở làn đường bên trái thấy vậy thì nhảy lùi lại tránh né sợ bị đâm trúng. Khi đó Tổ công tác có người cầm ghế nhựa ném ra trước đầu xe của anh H để chặn xe thì anh H phanh lại và lùi xe lại khoảng 5 đến 7 mét. Sau đó mọi người trong tổ công tác ném vật cản ra (cọc phân làn, đèn báo hiệu nhấp nháy) đem ra để chặn xe anh H lại và yêu cầu anh H xuống xe để làm việc. Khi đó anh T chỉ ngồi trên xe còn anh H có xuống trình bày và giải thích. Sau đó anh Đ gọi báo cáo Công an thị xã Q xuống. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an thị xã Q xuống đưa anh T và anh H về trụ sở để làm việc (bút lục 230 -231).

Người làm chứng anh Vũ Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/4/2020 anh cùng Tổ công tác tham gia kiểm soát dịch bệnh Covid 19. Khi đang làm nhiệm vụ tại chốt kiểm dịch thuộc xã T, thị xã Q

thì có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 14A - 330.34 đi từ hướng cao tốc H - H đi đến. Anh Tr công an xã cho dừng xe. Lúc đầu không ai đeo khẩu trang nên anh Đ (phó trưởng Công an xã T) ra nhắc hai người trên xe đeo khẩu trang. Sau đó anh Trương Công H, sinh năm 1980, trú tại H, Q (sau này tôi mới biết) là người cầm lái có lấy khẩu trang vải để đeo còn anh anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981 nhà ở Đ, Q không đeo khẩu trang. Anh Đ có bảo phát khẩu trang nhưng anh T không đeo rồi anh T có nói thách thức Tổ công tác bắt anh T. Còn anh H ra can ngăn anh T rồi kéo anh T vào bàn khai báo y tế. Sau khi H và T khai tên xong và không xuất trình giấy tờ tùy thân. Anh Đ đã ra giải thích quy định về công tác phòng chống dịch và yêu cầu anh T không được vào thị xã Q vì không có hộ khẩu ở Q và yêu cầu anh T quay đầu xe. Anh T dùng lời lẽ chửi anh Đ và không chấp hành việc quay đầu xe và anh T thách thức Tổ công tác đe dọa nếu ra chặn xe thì đâm chết. Anh T có trèo lên ghế lái chỉ tay về phía Tổ công tác và thách thức đe dọa. Tổ công tác nhất quyết không cho qua và đứng hết ra trước đầu xe. Sau đó anh H ra can ngăn và kéo T ra khỏi xe đồng thời anh H đến xin Tổ công tác cho đi qua chốt. Anh Đại cho phép anh H đi qua để về nhà vợ và anh T phải quay đầu xe. Rồi anh T còn bảo với anh H mở cốp xe lấy đồ nhưng anh H can ngăn không cho T lấy. Sau đó T và H lên xe ngồi, anh H điều khiển xe lùi lại phía sau khoảng 30 mét qua giải phân cách mềm cuối cùng và nhấn ga đi sang làn đường bên trái với ý định vượt qua chốt kiểm dịch, thấy vậy anh Th vút ghế nhựa ra để chặn xe và Tổ công tác lao ra yêu cầu anh H lùi xe thì anh H lùi lại khoảng 5 đến 6 mét. Sau đó anh T ngồi yên trên xe còn H xuống xe và có nói là nhằm chân ga thì anh bảo với H nhằm nhỡ chết người thì sao? Anh H đáp “*đâm chết người anh đền*”. Sau đó anh Đ gọi điện thoại báo Công an thị xã Q. Đến khoảng 02 giờ 30 phút thì Công an thị xã xuống đưa anh T và anh H về trụ sở làm việc (bút lục 296 - 297).

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Các bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận nhất định về mặt pháp luật. Nhưng bị cáo T đã cố tình thực hiện hành vi chửi bới, chống đối, cản trở thậm chí thách thức đe dọa Tổ công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 đang thi hành nhiệm vụ. Bị cáo H có hành vi cố tình điều khiển xe để vượt qua trạm kiểm soát, chỉ dừng lại khi có sự ngăn cản của các thành viên trong Tổ công tác. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn cấp bách mà còn gây ảnh hưởng xấu đến kỷ cương pháp luật của Nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và có nhân thân xấu. Bị cáo Trương Công H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đức T là người khởi xướng, kích động, chủ mưu, thách thức Tổ công tác đang làm nhiệm vụ, bị cáo Trương Công H lúc đầu cũng nhiều lần cản ngăn T nhưng sau đó bị cáo thực hiện hành vi điều khiển xe cố tình lao qua trạm kiểm soát nhưng đã bị Tổ công tác ngăn chặn. Như vậy, bị cáo T là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 14A - 330.34 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Mạc Thị Tố Uyên nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** và **Trương Công H** phạm tội **“Chống người thi hành công vụ”**.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T**: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trương Công H**: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi những ngày tạm giữ từ 14/4/2020 đến ngày 16/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T và Trương Công H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh